

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

N, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 320/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Quang Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N - Đại diện theo ủy quyền là ông Mâu Xuân Ngọc - Phó Giám đốc phòng giao dịch .

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và anh Đinh Quang Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi con chung hiện nay đang ở với chị H là cháu Đinh Thị Thục Q, sinh ngày 27/9/2013; anh Đ trực tiếp nuôi con chung hiện nay đang ở với anh Đ là cháu Đinh Hoài D, sinh ngày 07/10/2005 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung - Công nợ chung: Các đương sự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

2.2.1 Anh Đ được sở hữu toàn bộ các tài sản hiện nay anh Đ đang quản lý gồm:

- 01 nhà mái bằng 1 tầng có diện tích mái khoảng 75m² và toàn bộ công trình phụ xây dựng từ năm 2010 trên diện tích đất thửa số 26, tờ bản đồ số 17 bản đồ địa chính xã K của bố mẹ anh Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Quang H (Bố đẻ anh Đ) số 406918 cấp ngày 30/9/2004;

- Các tài sản khác gồm: 01 cái xe máy nhãn hiệu Lead, 01 cái tủ lạnh, 01 tivi nhãn hiệu Samsung, 01 con trâu và 01 con nghé.

Đồng thời anh Đ có nghĩa vụ thanh toán công nợ chung của vợ chồng đối với Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Ninh Bình tính đến 22/3/2018 nợ gốc là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, nợ lãi là 52.000 (Năm mươi hai nghìn) đồng và anh Đ tiếp tục chịu lãi theo quy định của Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

2.2.2 Chị H được quyền sở hữu các tài sản:

- Các tài sản hiện nay chị H đang quản lý gồm: 01 con nghé và toàn bộ số tiền bán mía mà chị H đã thu;

- Tài sản hiện nay anh Đ đang quản lý: 01 xe máy nhãn hiệu Ware.

2.2.3 Anh Đ không phải có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị H.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2013/0000689 ngày 25/12/2017 tại Thi hành án dân sự huyện N, như vậy chị H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY